

Bản án số: 1137/2026/HS-ST

Ngày: 06/8/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Võ Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Văn Thơ;
- Bà Hồ Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lại Văn Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 616/2026/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1056/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7248/2026/QĐST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Thị Tuyết T, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: X đường P, Khu Phố 56, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: X đường P, Khu Phố 56, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Trọng H (đã chết), Mẹ: Đặng Thị M; Chồng: Trần Minh T, con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng đầu tháng 7/2025, Trần Thị Tuyết T (sinh năm 1988) quen biết với người tên “S” (không rõ lai lịch) bán ma túy đá, đồng thời quen biết với Lê Trần P có nhu cầu mua ma túy sử dụng. T nảy sinh ý định bán ma túy kiếm lời nên sử dụng tài khoản Zalo tên “Tran Thi Tuet T” (đăng ký bằng số điện thoại 090xxxxxxx) liên lạc với S qua tài khoản “Gon Oliu” đặt mua ma túy. Sau khi

thỏa thuận xong, S trực tiếp giao ma túy đến trước nhà T tại X đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh và T trả tiền mặt. Sau đó, T liên hệ P qua Zalo tên “A.Gạo (Hung)” (đăng ký bằng số điện thoại 037xxxxxxx) hẹn giao, nhận ma túy tại trước nhà T. Sau khi nhận ma túy, P sử dụng tài khoản ngân hàng VIB số 180xxxxxx - LE TRAN P chuyển tiền đến tài khoản MB số 090xxxxxx - TRAN THI TUYET T. T đã bán ma túy đá cho P nhiều lần, nhưng chỉ nhớ được 03 lần gần nhất: vào ngày 28/07/2025, T bán cho P 300.000 đồng; ngày 31/07/2025 bán cho P 500.000 đồng và ngày 02/08/2025 bán cho P 300.000 đồng. Ngày 03/8/2025, Công an phường T kiểm tra hành chính đối với Trần Thị Tuyết T tại X đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xét nghiệm, T dương tính với Methamphetamine nên tổ công tác đưa T về trụ sở để làm rõ, đồng thời truy xét đưa Lê Trần P về làm việc.

**** Vật chứng vụ án và đồ vật thu giữ:***

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, gắn sim số 090xxxxxx là điện thoại của T dùng để mua bán ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Honor màu xanh, gắn sim số 037xxxxxx là điện thoại của P dùng để đặt mua ma túy về sử dụng.

Các vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đến Phòng Thi hành án Khu vực 2 – Chi cục Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh nhập kho vật chứng theo đúng quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSKV2 ngày 27/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị Tuyết T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị Tuyết T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025, xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết T 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, gắn sim số 090xxxxxx là điện thoại của T dùng để mua bán

ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Honor màu xanh, gắn sim số 037xxxxxxx là điện thoại của P dùng để đặt mua ma túy về sử dụng.

Bị cáo Trần Thị Tuyết T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và mong hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Tuyết T đều thành khẩn khai báo, không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Thị Tuyết T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Tuyết T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 7/2025, tại trước nhà số X đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thị Tuyết T đã có hành vi bán ma túy để kiếm lời. T sử dụng tài khoản Zalo liên hệ với một người tên "S" để mua ma túy, sau đó bán lại cho Lê Trần P. Cụ thể, T đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Lê Trần P 03 lần vào các ngày 28/07/2025 (300.000 đồng), ngày 31/07/2025 (500.000 đồng) và ngày 02/08/2025 (300.000 đồng).

Hành vi của bị cáo Trần Thị Tuyết T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Tuyết T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Trần Thị Tuyết T thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Thị Tuyết T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 để răn đe. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp mọi hậu quả xảy ra để thực hiện bằng được hành vi phạm tội. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 để đưa ra mức án phù hợp cho bị cáo, vừa đảm bảo tính nghiêm minh, vừa thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[6]. Về tình tiết khác:

Đối với đối tượng tên “S”, không rõ lai lịch là người đã trực tiếp cung cấp ma túy đá cho Trần Thị Tuyết T. Thông qua tài khoản Zalo tên “Gon Oliu”, S trao đổi việc mua bán, sau đó mang ma túy đến giao trực tiếp tại trước cửa nhà T (số X đường P, phường T) và nhận thanh toán bằng tiền mặt. Do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm để xử lý đối tượng S sau. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (gắn sim số 090xxxxxxx) thu của Trần Thị Tuyết T. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Honor màu xanh (gắn sim số 037xxxxxxx) thu của Lê Trần P. Xét thấy đây là phương tiện đối tượng sử dụng để giao dịch ma túy, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Tuyết T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Tuyết T 5.000.000 (năm triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, gắn sim số 090xxxxxxx, 01 (một) điện thoại di động hiệu Honor màu xanh, gắn sim số 037xxxxxxx

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC10) Công an Thành phố Hồ Chí Minh theo Phiếu nhập kho vật chứng số 267/PNK2026 ngày 14 tháng 4 năm 2026).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thị Tuyết T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Trần Thị Tuyết T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát nhân dân KV.2 – TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thu Phương